

BÁO CÁO

**Công tác xét xử, thi hành án hình sự 6 tháng đầu năm 2017
và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017**
(*Tại kỳ họp thứ Ba - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII*)

Thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm do Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương về cải cách tư pháp, trong 6 tháng đầu năm 2017, Tòa án nhân dân 2 cấp tỉnh Thanh Hóa đã nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội tại địa phương và đã đạt được những kết quả sau :

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÉT XỬ VÀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại án:

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa đã thụ lý, giải quyết 3.982/5.404 vụ, việc các loại, đạt tỷ lệ giải quyết chung là 73,6 %. Số vụ, việc còn lại là do mới thụ lý, đang được Tòa án 2 cấp giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định, không có án quá thời hạn xét xử.

Về kết quả giải quyết, xét xử từng loại án cụ thể như sau:

1.1. Giải quyết, xét xử án hình sự:

Thụ lý, giải quyết 973/1.232 vụ án sơ thẩm và phúc thẩm, với 1.713/2.283 bị cáo; đạt tỷ lệ 78,9 %. Trong đó:

- Cấp tỉnh: Thụ lý, giải quyết 135 /177 vụ, với 198/297 bị cáo (sơ thẩm 61 vụ, 131 bị cáo; phúc thẩm 116 vụ, 166 bị cáo); đạt tỷ lệ 76,2%.

- Cấp huyện: Thụ lý, giải quyết 838/1.055 vụ, với 1.515/1.986 bị cáo; đạt tỷ lệ 79,4 %.

So với cùng kỳ, số vụ án hình sự Tòa án thụ lý và giải quyết tăng không đáng kể (tăng 12 vụ, tính cả án cũ còn lại của năm 2016), như vậy, cho thấy tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh nhìn chung là tương đối ổn định. Tuy nhiên, tình hình diễn biến tội phạm có chiều hướng phức tạp, xuất hiện hành vi phạm tội mới, với quy mô lớn như: tội tổ chức đánh bạc qua mạng, với số người tham gia đông, số tiền lớn (nhưng là tiền ảo), khiến cho công tác điều tra khó khăn, công tác xét xử mất nhiều thời gian.

Các tội chiếm tỷ lệ cao là: các tội về ma túy: 289 vụ (25,8%); tội trộm cắp tài sản: 237 vụ (21,2%); các tội về đánh bạc: 163 vụ (14,6%), tội cô ý gây thương tích: 116 vụ (10,3 %).

Nguyên nhân của án ma túy gia tăng là do: tình hình các tội phạm ma túy trong tình thời gian qua diễn biến phức tạp, đặc biệt ở các khu vực biên giới với nước bạn Lào. Các đối tượng nghiện ma túy ngoài xã hội gia tăng, do Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thủ tục đưa người nghiện vào trung tâm chữa bệnh có thay đổi cơ bản, vì vậy, việc thực hiện công tác phối hợp giữa các cơ quan (Công an; Lao động – Thương binh xã hội và Tư pháp) còn gặp nhiều nhiều khó khăn, vướng mắc, chưa có biện pháp tháo gỡ kịp thời. Đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến tội trộm cắp tài sản chiếm tỉ lệ cao, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhân dân.

Các hình phạt mà Tòa án 2 cấp đã tuyên gồm: Tử hình: 01 bị cáo; tù chung thân: 4 bị cáo; tù trên 15 đến 20 năm: 15 bị cáo; tù trên 7 năm đến 15 năm: 72 bị cáo; tù trên 3 năm đến 7 năm: 107 bị cáo; tù 3 năm trở xuống: 1.215 bị cáo; Phạt tù nhưng cho hưởng án treo: 402 bị cáo; Cải tạo không giam giữ: 121 bị cáo; phạt tiền: 151 bị cáo; miễn trách nhiệm hình sự: 29 bị cáo. Ngoài hình phạt chính, có bị cáo còn bị áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền), 122 bị cáo.

Trong xét xử án hình sự, các bản án đã tuyên bảo đảm sự nghiêm minh, xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không có trường hợp nào kết án oan người không có tội, không bỏ lọt tội phạm, xử lý nghiêm những bị cáo chủ mưu, cầm đầu, ngoan cố, chống đối, côn đồ, tái phạm nguy hiểm, phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp..., đáp ứng được yêu cầu đảm bảo an ninh trật tự, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Đối với các tội phạm ít nghiêm trọng, khi bị cáo có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ luật hình sự và Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân của bị cáo, cho bị cáo được hưởng các hình phạt không phải là tù giam. Qua đó đã thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, đặc biệt là đối với những người lần đầu phạm tội hoặc tội phạm là người già, người chưa thành niên...

Bên cạnh việc xét xử tại trụ sở Tòa án, Tòa án 2 cấp cũng đã tổ chức được 60 phiên tòa xét xử lưu động tại các địa bàn xảy ra vụ án (tăng 7 vụ so với cùng kỳ), nhằm phòng ngừa tội phạm và góp phần tuyên truyền giáo dục pháp luật trong nhân dân.

1.2. Giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự:

Thụ lý, giải quyết 429/ 795 vụ, việc dân sự sơ thẩm và phúc thẩm; đạt tỷ lệ 53,9%. Trong đó:

- Cấp tỉnh: Thụ lý, giải quyết 57/81 vụ, việc (sơ thẩm 17 vụ, việc; phúc thẩm 64 vụ, việc); đạt tỷ lệ 70,3 %.

- Cấp huyện: Thụ lý, giải quyết 372/714 vụ, việc; đạt tỷ lệ 52,1%.

Nguyên nhân của số lượng án dân sự tăng là do Bộ luật Tố tụng Dân sự (sửa đổi) có hiệu lực thi hành, quy định mở rộng phạm vi đối tượng khởi kiện.

Các tranh chấp, yêu cầu về dân sự chiếm tỷ lệ cao gồm: tranh chấp về hợp đồng vay tài sản 288 vụ (39,3%); kiện đòi tài sản 62 vụ (8,4%); Tranh chấp

quyền sử dụng đất 60 vụ (8,2 %). Các việc dân sự chiếm tỷ lệ cao là yêu cầu tuyên bố một người mất tích 94 việc. Nguyên nhân phát sinh các tranh chấp dân sự chủ yếu xuất phát từ việc cho vay lãi cao, tình trạng tín dụng đen đang diễn ra ở nhiều địa phương, khiến nhiều người dân do nhận thức kém và ham lãi cao đã rơi vào cảnh nợ nần cùng quẫn, mất hết nhà đất, tài sản.

Trong công tác giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự, Tòa án nhân dân hai cấp đã khắc phục có hiệu quả các vụ án quá thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật. Công tác hòa giải tiếp tục được chú trọng, qua đó đảm bảo việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, kịp thời, góp phần ổn định trật tự, giữ gìn sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân và hạn chế được khiếu nại kéo dài. Trong tổng số án dân sự đã giải quyết, Tòa án không phải đưa ra xét xử chiếm tỉ lệ cao 211 vụ (49,1%), trong đó: ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự 107 vụ; đình chỉ giải quyết vụ án 104 vụ.

1.3. Giải quyết, xét xử các vụ, việc về hôn nhân và gia đình:

Thụ lý, giải quyết 2.341/3.020 vụ, việc sơ thẩm và phúc thẩm; đạt tỷ lệ 77,5 %.

Trong đó:

+ Cấp tỉnh: thụ lý, giải quyết 28/34 vụ, việc (sơ thẩm 10 vụ, việc; phúc thẩm 24 vụ, việc); đạt tỷ lệ 82,3 %.

+ Cấp huyện: Thụ lý, giải quyết 2.313/2.986 vụ, việc; đạt tỷ lệ 77,4%.

Trong các vụ án ly hôn, độ tuổi từ 18 đến 30 chiếm tỉ lệ cao (400 vụ); vụ án có con chưa thành niên 556 vụ.

Về nguyên nhân xin ly hôn chiếm tỉ lệ cao là: Mâu thuẫn gia đình 1.546 vụ (51,6 %); nghiện hút, cờ bạc, ngoại tình 211 vụ (7 %); đánh đập, ngược đãi 96 vụ (3,2 %).

Nguyên nhân của tình trạng ly hôn tăng đột biến và chủ yếu tập trung vào những người trẻ, do người dân ở các địa phương bỏ ruộng, đi lao động xa nhà, trong dịp tết về xin ly hôn. Mặt khác, do một bộ phận thanh niên hiện nay có lối sống thực dụng, ích kỷ, không có ý thức gìn giữ truyền thống gia đình.

Trong xét xử án hôn nhân gia đình, Tòa án 2 cấp đã chú trọng công tác hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ hoặc tự thỏa thuận với nhau về các yêu cầu khởi kiện. Qua hòa giải, tỉ lệ hòa giải đoàn tụ, đương sự rút đơn xin ly hôn tiếp tục về chung sống là 15 vụ (0,64 %); ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự chiếm tỉ lệ rất cao 1.695 vụ (72,2 %).

1.4. Giải quyết, xét xử án kinh doanh thương mại và tuyên bố phá sản:

- Án kinh doanh thương mại: thụ lý, giải quyết 61/125 vụ án sơ thẩm và phúc thẩm; đạt tỷ lệ 48,8 %. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Thụ lý, giải quyết 13/20 vụ phúc thẩm; đạt tỷ lệ 65% .

+ Cấp huyện: Thụ lý giải quyết 48/105 vụ; đạt tỷ lệ,7%.

Các tranh chấp về kinh doanh thương mại chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đầu tư tài chính, ngân hàng 85 vụ (chiếm tỷ lệ 68%).

- Tuyên bố phá sản doanh nghiệp: Thụ lý 08 vụ sơ thẩm. Trong đó:

- + Cấp tỉnh thụ lý, giải quyết 03/04 vụ; đạt tỉ lệ 75%.
- + Cấp huyện thụ lý, giải quyết 02/04 vụ; đạt tỉ lệ 50%.

1.5. Giải quyết, xét xử án lao động:

Thụ lý, giải quyết 01/03 vụ sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỉ lệ 33,3%. Trong đó:

- + Cấp tỉnh: thụ lý 01 vụ phúc thẩm, đang giải quyết.
- + Cấp huyện: thụ lý, giải quyết 01/02 vụ; đạt tỉ lệ 50%.

* Quá trình giải quyết án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động Toà án luôn chú trọng việc hoà giải, việc thu thập, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ nên việc giải quyết, xét xử cơ bản đảm bảo chất lượng.

1.6. Giải quyết, xét xử án hành chính:

Thụ lý, giải quyết 38/84 vụ sơ thẩm và phúc thẩm; đạt tỷ lệ 45,2 %. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Thụ lý, giải quyết 32/70 vụ (sơ thẩm 65 vụ; phúc thẩm 5 vụ); tỷ lệ giải quyết 45,7%.

+ Cấp huyện: Thụ lý, giải quyết 6/14 vụ; đạt tỷ lệ 42,8%.

Đối tượng khởi kiện các vụ án hành chính chủ yếu là các Quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND và Chủ tịch UBND các cấp về quản lý đất đai như: Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định cưỡng chế; Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai.

Nguyên nhân án hành chính tăng là do Bộ luật Tố tụng Hành chính (sửa đổi) có hiệu lực thi hành, quy định việc hủy quyết định hành chính trong vụ án dân sự phải chuyển sang giải quyết theo thủ tục hành chính. Tuy nhiên, tỉ lệ giải quyết án hành chính thấp một trong những lý do chủ yếu đó là: theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hành chính (sửa đổi) thì người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND là Phó Chủ tịch UBND (không được ủy quyền lại cho các cơ quan chuyên môn cấp trực thuộc như trước đây), vì vậy, trong thời gian qua việc Tòa án mời đại diện UBND tham gia tố tụng còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết án.

Trong công tác giải quyết các vụ án hành chính, Tòa án đã chú trọng việc tổ chức đối thoại, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

1.7. Việc Quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:

Thụ lý, giải quyết 137/137 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; đạt tỉ lệ 100%.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án hình sự:

2.1. Công tác kiểm tra nghiệp vụ:

Tòa án nhân dân tỉnh đã kiểm tra 1.487 hồ sơ; nghiên cứu, xem xét 1.179 án văn đã có hiệu pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện. Nghiên cứu, giải quyết

07 đơn khiếu nại của công dân liên quan đến giám đốc thẩm, tái thẩm. Do chính sách hình sự thay đổi, TAND tỉnh đã đề nghị TAND cấp cao kháng nghị 48 vụ án đánh bạc dưới 05 triệu đồng (theo hướng miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo); kiến nghị TAND cấp cao kháng nghị 05 vụ án hình sự (liên quan đến việc giám định hàm lượng chất ma túy). Thông qua công tác kiểm tra đã kịp thời yêu cầu cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

2.2. Công tác thi hành án hình sự:

Các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đều được các Tòa án 2 cấp ra Quyết định thi hành án hình sự kịp thời, tổng số là 1.008 (cấp tỉnh 40 bị án; cấp huyện 968 bị án). Tòa án đã chủ động phối hợp với cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tiến hành rà soát, phân loại đối tượng và có hồ sơ, sổ thụ lý, sổ theo dõi chặt chẽ. Số bị phạt tù chưa thi hành là 106 bị án, trong đó: đang được tạm hoãn thi hành án 32 bị án (cấp tỉnh 08 bị án, cấp huyện 24 bị án); trốn đã có quyết định truy nã 45 bị án (Cấp tỉnh 13 bị án, cấp huyện 32 bị án); cơ quan Công an đang tổ chức áp giải 29 bị án (cấp tỉnh 12 bị án, cấp huyện 17 bị án).

Tòa án nhân dân tỉnh đã xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 4.525 phạm nhân tại các Trại cải tạo theo đúng qui định của pháp luật nhân các ngày lễ lớn. Miễn chấp hành hình phạt cho 10 bị án theo quy định tại Nghị quyết số 01/2016/HĐTP-TANDTC ngày 30/6/2016, của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, hướng dẫn áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13.

3. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng:

Các cơ quan Công an, Viện kiểm sát và Tòa án hai cấp tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện tốt quy chế phối hợp trong công tác điều tra, truy tố và xét xử. Qua đó đã tháo gỡ được nhiều vấn đề chưa thống nhất về quan điểm trong quá trình giải quyết án, góp phần đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, tránh được án oan, không bỏ lọt tội phạm. Ngoài ra, đã phối hợp tốt trong việc xét xử các phiên tòa lưu động, đồng thời phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng chủ động thông tin tuyên truyền về công tác xét xử, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm và tuyên truyền pháp luật trong nhân dân.

4. Đánh giá chung:

4.1. Về ưu điểm:

Trong 6 tháng đầu năm, số lượng án Tòa án 2 cấp phải giải quyết tăng nhiều so với cùng kỳ 1.200 vụ (chủ yếu là án hôn nhân gia đình, án dân sự và án hành chính), nguyên nhân chính là do Bộ luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hành chính (sửa đổi) có hiệu lực thi hành, quy định mở rộng phạm vi đối tượng khiếu kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Tuy nhiên, Tòa án 2 cấp luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giải quyết án, thường xuyên tổ chức các cuộc họp rút kinh nghiệm kịp thời những vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử; tổ chức kiểm tra nghiệp vụ và rút kinh nghiệm kịp thời các sai sót trong nghiệp vụ đối với các đơn vị Tòa án

cấp huyện. Vì vậy, chất lượng giải quyết án đã được nâng lên, giảm đáng kể tỉ lệ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

4.2. Về tồn tại, hạn chế:

- Vẫn còn có án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan, cụ thể bản án bị hủy 04 vụ (0,07 %); bản án bị sửa 02 vụ (0,03 %). So với cùng kỳ, án bị hủy giảm 0,28%; án bị sửa giảm 0,3% và thấp hơn so với tỉ lệ quy định của TAND tối cao.

- Một số Tòa án cấp huyện vi phạm thời hạn chuyển hồ sơ, bản án và Quyết định của Tòa án cho các cơ quan hữu quan.

4.3. Nguyên nhân của những hạn chế:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Một số Bộ luật; Luật (sửa đổi) có hiệu lực thi hành nhưng chưa có văn bản hướng dẫn kịp thời, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất.

+ Trong giải quyết tuyên bố phá sản, tuy số lượng không nhiều nhưng đây là loại việc phức tạp, một số quy định của Luật Phá sản năm 2014 chưa có hướng dẫn thực hiện, gây khó khăn, lúng túng cho các Thẩm phán trong quá trình áp dụng pháp luật.

+ Số lượng án tăng nhiều so với những năm trước và cùng kỳ, có những vụ án quy mô lớn, trong khi số lượng biên chế, đặc biệt là biên chế Thẩm phán không được tăng, vì vậy, các Thẩm phán bị quá tải và áp lực trong công việc.

+ Một số cơ quan hữu quan phối hợp chưa tốt trong việc tham gia tố tụng; cung cấp tài liệu, chứng cứ; kết quả giám định; tham gia định giá; thực hiện ủy thác tư pháp theo yêu cầu của Tòa án.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Lãnh đạo một số đơn vị chưa chủ động xây dựng kế hoạch và đề ra giải pháp để quyết tâm thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cũng như khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

+ Một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm việc kiểm điểm kịp thời các vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan, để rút kinh nghiệm và tránh sai sót lặp lại.

+ Vẫn còn có Thẩm phán chưa chịu khó nghiên cứu các văn bản hướng dẫn mới do đó áp dụng chưa chính xác các quy định của pháp luật dẫn đến án bị hủy, sửa.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

Phát huy những ưu điểm đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, trên cơ sở quán triệt thực hiện Chương trình, nội dung, kế hoạch công tác năm 2017 và một số chỉ tiêu cơ bản của TAND tối cao đề ra, các chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân. TAND 2 cấp tỉnh Thanh Hóa đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm công tác xét xử và thi hành án hình sự trong 6 tháng cuối năm 2017, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục triển khai học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn đầy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội

về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan sai và đảm bảo bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự; Chỉ thị số 01/CT-CA ngày 16/01/2017 của Chánh án TAND tối cao về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2017.

2. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các loại vụ án, phần đầu hoàn thành và vượt chỉ tiêu công tác năm 2017; Đảm bảo 100% các vụ, việc được giải quyết đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; Đảm bảo ra quyết định thi hành án hình sự đối với 100% các bản án hình sự đã có hiệu lực thi hành.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết án, hạn chế đến mức thấp nhất các bản án, quyết định bị huỷ, sửa do lỗi chủ quan; Thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng, nguyên tắc độc lập xét xử và nguyên tắc suy đoán vô tội trong xét xử hình sự; tăng cường công tác hòa giải trong giải quyết các vụ, việc về dân sự, thực hiện tốt công tác đối thoại trong giải quyết án hành chính. Không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; thực hiện kiểm điểm, rút kinh nghiệm kịp thời, tránh sai sót lặp lại. Tăng cường thực hiện việc kiểm tra nghiệp vụ và công tác thi hành án hình sự.

4. Thực hiện nghiêm túc “*Quy tắc ứng xử của CBCC Tòa án nhân dân*”; tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

5. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên, HTND.

6. Triển khai thực hiện việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm.

7. Triển khai thực hiện công khai bản án trên Cổng Thông tin điện tử.

8. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước “*Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư*”, với phương châm “*Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân*”, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong hai cấp Tòa án.

III. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chủ tịch UBND các cấp và Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước (là người bị kiện trong các vụ án hành chính) thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính (sửa đổi) trong việc cử đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án và kịp thời cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án khi có yêu cầu.

2. Đề nghị các cơ quan cấp huyện gồm: Công an; Lao động – Thương binh xã hội và Tư pháp cần tăng cường công tác phối hợp, kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong việc lập hồ sơ chuyển sang Tòa án ra Quyết định đưa các đối tượng nghiện ma túy ngoài xã hội vào trung tâm chữa bệnh, góp phần phòng ngừa và hạn chế tội phạm phát sinh.

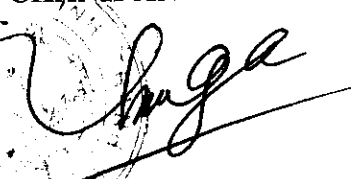
3. Đề nghị các ngành, các cấp, các đoàn thể chính trị - xã hội, trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, cần tăng cường hơn nữa công tác truyền truyền, giáo dục, đặc biệt là đối với đoàn thanh niên, phụ nữ trong việc chấp hành pháp luật và ý thức gìn giữ truyền thống gia đình, bảo vệ quyền trẻ em.

4. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm bố trí một phần kinh phí hỗ trợ cho Tòa án trong công tác phòng chống tội phạm, tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật cho nhân dân thông qua xét xử lưu động tại địa phương.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác xét xử và thi hành án hình sự 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2017, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh (đề BC);
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu VP.

CHÁNH ÁN

Nguyễn Thị Nga